

## **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2016-2017**

### **I. PHƯƠNG HƯỚNG NĂM HỌC 2016-2017**

Tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm 60 năm thành lập Trường, tạo tiền đề cho một giai đoạn phát triển mới. Đổi mới mạnh mẽ mô hình quản trị, nâng cao năng lực của hệ thống quản lý và điều hành các cấp, chú trọng đồng thời chất lượng và hiệu quả các mặt hoạt động, xây dựng các tiền đề vững chắc để thực hiện thành công cơ chế tự chủ toàn diện.

### **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2016-2017**

#### **1. Nâng cao năng lực hệ thống quản lý và điều hành**

1.1. Triển khai rà soát, đánh giá và quy hoạch lại bộ máy tổ chức, nghiên cứu tái cơ cấu một số đơn vị, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị.

1.2. Hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, trên cơ sở đó hoàn thiện các văn bản quy định, quy trình cụ thể cho các mảng hoạt động của Trường ở tất cả các cấp.

1.3. Cải cách hệ thống quản lý hành chính và cung cấp dịch vụ theo định hướng minh bạch hóa, nâng cao chất lượng phục vụ cán bộ và sinh viên. Triển khai đề án trường đại học điện tử; thực hiện chế độ hành chính một cửa. Quản lý hiệu quả chế độ làm việc và thái độ giao tiếp của cán bộ hành chính. Nâng cao vai trò và trách nhiệm của trưởng đơn vị về hiệu quả thực hiện và thời hạn hoàn thành các công việc.

1.4. Giao một số đơn vị thí điểm thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm cao hơn, thí điểm đổi mới cơ chế trả lương tăng thêm theo vị trí việc làm và theo năng lực.

1.5. Xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá năng lực thực hiện (KPI), áp dụng thí điểm đánh giá tại một số đơn vị trong trường.

#### **2. Nâng cao chất lượng của đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý**

2.1. Tăng cường thu hút cán bộ giỏi trong và ngoài nước về trường làm việc. Xây dựng mô hình định biên nhân sự, cải tiến cơ chế và quy trình tuyển dụng.

2.2. Bồi dưỡng, nâng cao trình độ tiếng Anh và các kỹ năng chuyên nghiệp cho cán bộ giảng dạy, năng lực quản lý cho cán bộ quản lý và chuyên viên.

2.3. Xây dựng cơ chế khuyến khích cán bộ tự đào tạo, tự bồi dưỡng và phát huy năng lực tại mọi vị trí việc làm.

### **3. Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo**

3.1. Giữ vững quy mô và chất lượng tuyển sinh, chú trọng nâng cao chất lượng tuyển sinh thạc sĩ định hướng nghiên cứu. Tiếp tục xây dựng phương án tự chủ tuyển sinh đại học theo nhóm trường. Triển khai mạnh mẽ hình thức tự vấn tuyển sinh qua mạng. Cải tiến phương thức và quy trình tổ chức tuyển sinh sau đại học theo hướng minh bạch hóa và đơn giản hóa, tạo thuận lợi tối đa cho thí sinh.

3.2. Đánh giá hiệu quả, trên cơ sở đó mở rộng các chương trình đào tạo đặc biệt, chất lượng cao và chương trình đào tạo liên kết quốc tế. Xây dựng mới một số chương trình liên kết đào tạo thạc sĩ, tranh thủ khai thác các chương trình, dự án hỗ trợ của Nhà nước.

3.3. Đổi mới đồng bộ các chương trình đào tạo đại học và sau đại học đảm bảo tính liên thông, thiết thực và hội nhập quốc tế. Thiết kế đồng bộ nội dung kiến thức các môn học với nội dung thí nghiệm, thực hành theo hướng tăng thời lượng thí nghiệm, thực hành đồng thời với tiết giảm giờ giảng trên lớp.

3.4. Tăng cường đầu tư nâng cấp và cải tạo hệ thống giảng đường, phòng học trong toàn trường. Thực hiện tốt công tác quy hoạch hệ thống phòng thí nghiệm phục vụ giảng dạy tại các đơn vị, trên cơ sở đó xây dựng đề án đầu tư nâng cấp, cải tạo đạt hiệu quả cao.

3.5. Nâng cấp hệ thống và cải tiến quy trình đăng ký học tập, tăng cường sự hỗ trợ của các viện chuyên ngành và sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho sinh viên đăng ký học tập. Áp dụng quy trình cố vấn học tập bắt buộc cho sinh viên bị cảnh cáo học tập mức 2.

3.6. Đổi mới phương pháp tổ chức giảng dạy và học tập theo quan điểm coi người học là chủ thể của quá trình đào tạo và đặt quá trình học vào trung tâm của mọi hoạt động đào tạo. Cải tiến quy trình lập kế hoạch giảng dạy sau đại học. Cải cách triệt để phương thức tổ chức thực tập và làm đồ án tốt nghiệp, tăng cường hợp tác với doanh nghiệp trong đào tạo sinh viên các năm cuối. Xây dựng cơ chế thúc đẩy áp dụng phương thức học qua mạng.

3.7. Đẩy mạnh công tác kiểm định chương trình, đảm bảo chất lượng đào tạo. Khảo sát tỉ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp 3 tháng và 6 tháng (hoặc 1 năm). Hoàn thành tự đánh giá toàn trường theo tiêu chuẩn của tổ chức HCERES (Pháp). Thực hiện đánh giá 8 chương trình đào tạo kỹ sư và hoàn thành kiểm định 3 chương trình theo chuẩn AUN.

### **4. Nâng cao hiệu quả nghiên cứu và chuyển giao công nghệ**

4.1. Tích cực tìm kiếm, khai thác các nguồn kinh phí từ NSNN. Chú trọng mở rộng hợp tác với doanh nghiệp và hợp tác quốc tế trong nghiên cứu cũng như chuyển giao công nghệ.

4.2. Tiếp tục cải tiến quy trình quản lý đề tài các cấp. Đánh giá và cải tiến cơ chế phân cấp kinh phí đề tài cấp cơ sở. Đổi mới hoạt động của các hội đồng liên ngành.

4.3. Đổi mới quản lý nghiên cứu khoa học trong sinh viên, triển khai thành công đề án các CLB nghiên cứu, sáng tạo và khởi nghiệp của sinh viên.

4.4. Nâng cao số lượng và chất lượng bài đăng trong Tạp chí KHCN, cải tiến quy trình phản biện và biên tập, chuyển đổi hoàn toàn sang hình thức trực tuyến.

## **5. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch khuôn viên và xúc tiến các dự án đầu tư**

5.1. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch khuôn viên trung tâm, sắp xếp khu làm việc của các đơn vị nhằm tạo môi trường làm việc thuận tiện, gắn kết trong từng đơn vị và nâng cao hiệu quả phối hợp công tác giữa các đơn vị.

5.2. Xúc tiến các dự án đầu tư cho khuôn viên trung tâm và các khu đất khác từ các nguồn vốn vay, từ hợp tác với doanh nghiệp. Triển khai đầu tư một khuôn viên riêng cho Trường THPT Tạ Quang Bửu.

5.3. Nghiên cứu tìm kiếm và quyết định địa điểm, xúc tiến xây dựng đề án quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng cơ sở 2.

## **6. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác cơ sở vật chất và các hoạt động dịch vụ**

6.1. Đổi mới phương thức quản lý giảng đường, phòng học và các hội trường theo hướng tập trung, thống nhất đầu mối.

6.2. Nâng cao ý thức giữ gìn, bảo vệ cơ sở vật chất của cán bộ và sinh viên.

6.3. Áp dụng công nghệ để đổi mới phương thức quản lý và tổ chức trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô.

## **7. Nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ sinh viên**

7.1. Tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ sinh viên (TV, KTX, Y tế, VH TT,...), thực hiện quan điểm coi sinh viên là một chủ thể của Trường.

7.2. Triển khai đồng bộ và hiệu quả hệ thống cố vấn học tập, tư vấn sinh viên và phụ huynh qua mạng ở cấp trường và tại các viện đào tạo. Cải tiến phương thức đánh giá hiệu quả công tác cố vấn học tập của giảng viên và của từng đơn vị.

7.3. Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp trong công tác thực tập và tìm việc làm cho sinh viên.

7.4. Tăng cường các hoạt động ngoại khóa và các phong trào sinh viên NCKH, sáng tạo và khởi nghiệp.

## **8. Phát triển, mở rộng mạng lưới cựu sinh viên, thúc đẩy hợp tác doanh nghiệp**

8.1. Kiện toàn đội ngũ ban điều hành mạng lưới cựu sinh viên, sử dụng hiệu quả mạng xã hội và các công cụ truyền thông khác để kết nối mạng lưới cựu sinh viên.

8.2. Cung cấp thông tin về Trường và các dịch vụ hỗ trợ hoạt động của cộng đồng cựu sinh viên.

8.3. Tăng cường các hoạt động xúc tiến hợp tác với doanh nghiệp, đặc biệt thông qua đội ngũ cựu sinh viên.

## **9. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tăng cường quảng bá thương hiệu, hình ảnh của Trường**

9.1. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống định nghĩa thương hiệu (giá trị và nhận diện thương hiệu), chiến lược quản trị và phát triển thương hiệu Đại học Bách khoa Hà Nội

9.2. Vận hành và khai thác tốt hệ thống trang chủ của Trường và các mạng xã hội để tuyên truyền, quảng bá thương hiệu, hình ảnh của Trường.

9.3. Xây dựng và duy trì tốt quan hệ báo chí, hoàn thiện quy chế truyền thông và phát ngôn của Trường.

9.4. Tăng cường hoạt động truyền thông trong mọi lĩnh vực công tác và ở mọi cấp quản lý.

## **10. Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế nhằm thu hút các nguồn lực cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu và dịch vụ**

10.1. Phát huy và mở rộng liên kết với các đối tác nước ngoài để phát triển các chương trình hợp tác nghiên cứu, liên kết đào tạo, tìm kiếm các cơ hội học bổng cho sinh viên và cán bộ.

10.2. Xây dựng cơ chế, tìm kiếm, kết nối và mời các chuyên gia giỏi người nước ngoài hoặc người Việt ở nước ngoài về trường hợp tác và làm việc.

10.3. Tìm kiếm các đối tác, doanh nghiệp nước ngoài để hợp tác đầu tư cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động nghiên cứu và dịch vụ.

## **11. Hoàn thiện hệ thống quản lý tài chính theo hướng minh bạch và hiệu quả**

11.1. Xây dựng Quy chế tài chính (của toàn trường) trên cơ sở Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định khác; rà soát, điều chỉnh và bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị được phân cấp quản lý tài chính.

11.2. Hạch toán chi phí đào tạo cho các nhóm ngành và chương trình đào tạo, trên cơ sở đó xây dựng lộ trình học phí cho từng nhóm ngành và chương trình đào tạo.

11.3. Quyết toán ngân sách năm 2016, thực hiện quy trình lập kế hoạch ngân sách thu chi ngân sách 2017 cho tất cả các mảng công tác.

**HIỆU TRƯỞNG**

**(đã ký)**

**PGS. Hoàng Minh Sơn**